

Số: 99/QĐ-MNPN

Phương nam, ngày 05 tháng 01 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**“V/v công bố công khai thực hiện quyết toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2021 của Trường Mầm non Phương Nam”**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ vào Quyết định số 18/QĐ-PGD & ĐT ngày 06/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí “Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch KT-XD và dự toán chi ngân sách, đầu tư xây dựng năm 2021*

*Căn cứ vào Quyết định số 1268/QĐ-PGD & ĐT ngày 08/11/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí “Về việc điều chỉnh dự toán kinh phí tự chủ năm 2021 khối trường học .*

*Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường mầm non Phương Nam.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai thực hiện quyết toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2021 của trường mầm non Phương Nam (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, bộ phận kế toán và các phòng, ban liên quan thuộc trường mầm non Phương Nam thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:;

- Phòng GD (b/c)
- Lưu kế toán, VT

**HIỆU TRƯỞNG**  


**Nguyễn Thị Thanh Huyền**

**BIÊN BẢN**

**Về việc niêm yết công khai thực hiện quyết toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2021  
của Trường Mầm non Phương Nam**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 18/QĐ-PGD & ĐT ngày 06/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí “Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch KT-XD và dự toán chi ngân sách, đầu tư xây dựng năm 2021

Căn cứ vào Quyết định số 1268/QĐ-PGD & ĐT ngày 08/11/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí “Về việc điều chỉnh dự toán kinh phí tự chủ năm 2021 khối trường học .

Căn cứ vào Quyết định số 1268/QĐ-PGD & ĐT ngày 08/11/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí “Về việc điều chỉnh dự toán kinh phí tự chủ năm 2021

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-MNPN ngày 05/01/2022 của Trường Mầm non Phương Nam về việc công bố công khai thực hiện quyết toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2021.

Hôm nay, vào hồi 10h20' ngày 05/01/2022, Trường mầm non Phương Nam thực hiện niêm yết công khai thực hiện quyết toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2021.

**1. Thành phần:**

- |                                                                   |                        |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------|
| - Toàn thể CB, CC, VC, NV của trường mầm non Phương Nam: 39 người |                        |
| - Chủ trì: Nguyễn Thị Thanh Huyền                                 | - Chức vụ: Hiệu Trưởng |
| - Đại diện CĐ: Bùi Thị Thủy                                       | - Chức vụ: Chủ tịch CĐ |
| - Đại diện Ban TTND: Tăng Thị Lan                                 | - Chức vụ: TB- TTND    |
| - Đ/c: Nguyễn Thị Hà                                              | - Chức vụ: Thư ký      |
| - Đ/c: Nguyễn Thị Nhiệm                                           | - Chức vụ: Kế toán     |



## 2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai hiện niêm yết công khai thực hiện quyết toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2021 theo Quyết định số 99/QĐ-MNPN ngày 05/01/2022.

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 05/01/2022 đến hết ngày 05/04/2022.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại Cổng thông tin điện tử của trường Mầm non Phương Nam.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung niêm yết công khai thực hiện quyết toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2021 của Trường mầm non Phương Nam đề nghị gửi kiến nghị về Trường mầm non Phương Nam (qua đ/c Nguyễn Thị Hà - Thư ký) để tổng hợp, báo cáo hiệu trưởng và giải quyết theo quy định.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 13 h30' cùng ngày. Biên bản niêm yết được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản lập thành 02 (hai) bản, 01 bản kế toán lưu, 01 bản gửi đ/c Chủ tịch

  
**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Thị Thanh Huyền**

**KẾ TOÁN**

  
**Nguyễn Thị Nhiệm**

**TRƯỞNG BAN TTND**

  
**Tăng Thị Lan**

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**

  
**Bùi Thị Thủy**

**THƯ KÝ**

  
**Nguyễn Thị Hà**

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Phương Nam  
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phương Nam, ngày 05 tháng 01 năm 2022

## CÔNG KHAI THỰC HIỆN QUYẾT TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Căn cứ vào Quyết định số 18/QĐ-PGD & ĐT ngày 06/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí "Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch KT-XD và dự toán chi ngân sách, đầu tư xây dựng năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Nội dung                                       | Dự toán năm | Thực hiện quý IV/2021 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-----|------------------------------------------------|-------------|-----------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                              | 3           | 4                     | 5                                   | 6                                                                       |
| A   | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí    |             |                       |                                     |                                                                         |
| I   | Số thu phí, lệ phí                             |             |                       |                                     |                                                                         |
| 1   | Lệ phí                                         |             |                       |                                     |                                                                         |
| 2   | Phí                                            |             |                       |                                     |                                                                         |
|     | Học phí                                        |             |                       |                                     |                                                                         |
|     | Phí                                            |             |                       |                                     |                                                                         |
| II  | Chi từ nguồn thu phí được để lại               |             |                       |                                     |                                                                         |
| 1   | Chi sự nghiệp                                  |             |                       |                                     |                                                                         |
| a   | Chi thanh toán cá nhân                         |             |                       |                                     |                                                                         |
| b   | Chi nghiệp vụ chuyên môn                       |             |                       |                                     |                                                                         |
| 2   | Chi quản lý hành chính                         |             |                       |                                     |                                                                         |
| a   | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ               |             |                       |                                     |                                                                         |
| b   | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ         |             |                       |                                     |                                                                         |
| III | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước          |             |                       |                                     |                                                                         |
| 1   | Lệ phí                                         |             |                       |                                     |                                                                         |
| 2   | Phí                                            |             |                       |                                     |                                                                         |
|     | Học phí                                        |             |                       |                                     |                                                                         |
|     | Phí                                            |             |                       |                                     |                                                                         |
| B   | Dự toán chi ngân sách nhà nước                 |             | 4.610.559.000         |                                     |                                                                         |
| I   | Nguồn ngân sách trong nước                     |             | 4.610.559.000         |                                     |                                                                         |
| 1   | Chi quản lý hành chính                         |             |                       |                                     |                                                                         |
| 11  | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ               |             |                       |                                     |                                                                         |
| 12  | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ         |             |                       |                                     |                                                                         |
| 2   | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ            |             |                       |                                     |                                                                         |
| 21  | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ |             |                       |                                     |                                                                         |



|       |                                               |  |               |  |  |
|-------|-----------------------------------------------|--|---------------|--|--|
|       | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia    |  |               |  |  |
|       | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ          |  |               |  |  |
|       | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở       |  |               |  |  |
| 22    | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng |  |               |  |  |
| 23    | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên          |  |               |  |  |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề   |  | 4.610.559.000 |  |  |
| 3.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                |  | 4.466.804.000 |  |  |
| 3.1.1 | Chi thanh toán cá nhân                        |  | 3.831.318.890 |  |  |
| 3.2.2 | Chi nghiệp vụ chuyên môn dịch vụ              |  | 592.205.110   |  |  |
| 3.3.3 | Chi mua sắm, chi khác, sửa chữa               |  | 43.280.000    |  |  |
| 3.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên          |  | 143.755.000   |  |  |
| 3.2.1 | Chế độ chính sách                             |  | 13.755.000    |  |  |
| 3.2.2 | Chi thuê bảo vệ, vệ sinh                      |  | 130.000.000   |  |  |
| 4     | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình        |  |               |  |  |
| 41    | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                |  |               |  |  |
| 42    | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên          |  |               |  |  |
| 5     | Chi bảo đảm xã hội                            |  |               |  |  |
| 51    | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                |  |               |  |  |
| 52    | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên          |  |               |  |  |

**Kế Toán**



**Nguyễn Thị Nhiệm**

Ngày 05 tháng 01 năm 2022

**Thủ trưởng đơn vị**



**Nguyễn Thị Thanh Huyền**

## BIÊN BẢN

### Về việc kết thúc niêm yết công khai thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước cấp 6 tháng cuối năm 2021

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 18/QĐ-PGD & ĐT ngày 06/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí “Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch KT-XD và dự toán chi ngân sách, đầu tư xây dựng năm 2021

Căn cứ vào Quyết định số 1268/QĐ-PGD & ĐT ngày 08/11/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí “Về việc điều chỉnh dự toán kinh phí tự chủ năm 2021 khối trường học .

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-MNPN ngày 05/01/2022 của Trường Mầm non Phương Nam về việc công bố công khai thực hiện quyết toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2021.

Hôm nay, vào hồi 16h 15’ ngày 05/04/2022, Trường mầm non Phương Nam thực hiện kết thúc niêm yết công khai thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước cấp 6 tháng cuối năm 2021 của Trường mầm non Phương Nam

#### 1. Thành phần:

- |                                                                   |                        |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------|
| - Toàn thể CB, CC, VC, NV của trường mầm non Phương Nam: 39 người |                        |
| - Chủ trì: Nguyễn Thị Thanh Huyền                                 | - Chức vụ: Hiệu Trưởng |
| - Đại diện CĐ: Bùi Thị Thủy                                       | - Chức vụ: Chủ tịch CĐ |
| - Đại diện Ban TTND: Tăng Thị Lan                                 | - Chức vụ: TB- TTND    |
| - Đ/c: Nguyễn Thị Hà                                              | - Chức vụ: Thư ký      |
| - Đ/c: Nguyễn Thị Nhiệm                                           | - Chức vụ: Kế toán     |

## 2. Nội dung:

- Tiến hành lập biên bản kết thúc việc niêm yết công khai thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước cấp 6 tháng cuối năm 2021 theo Quyết định số 99/QĐ-MNPN ngày 05/01/2022.

- Trong Thời gian niêm yết công khai kể từ ngày 05/01/2022 đến ngày 05/04/2022 không có cá nhân hay tổ chức nào có ý kiến về nội dung niêm yết công khai thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2021 của Trường mầm non Phương Nam.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 16h55' cùng ngày. Biên bản niêm yết được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản lập thành 02 (hai) bản, 01 bản kế toán lưu, 01 bản gửi đ/c Chủ trì.



**Nguyễn Thị Thanh Huyền**

**KẾ TOÁN**

**Nguyễn Thị Nhiệm**

**TRƯỞNG BAN TTND**

**Tăng Thị Lan**

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**

**Bùi Thị Thủy**

**THƯ KÝ**

**Nguyễn Thị Hà**